

Bản án số: 68/2018/HSST

Ngày: 16-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh Cư.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khả - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Ngô Hồng Đ, sinh ngày 10/6/1985, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 3/3 đường R, phường O, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ 10, khu phố 1, phường TH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Chí D và bà Hồng Thị C; vợ: Ngô Thị Ngọc P (sinh năm: 1991); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2017. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thảo H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 1041/62/30/2 Đường X, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên Ngô Hồng Đ nảy sinh ý định đi tìm kiếm xem ai có tài sản để sơ hở thì chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 20 giờ 00, ngày 29/10/2017, Đ điều khiển xe mô tô, biển số: 54N6-2954 đi từ hướng cầu

Nguyễn Văn Cừ, Quận 5 về hướng đường Dương Bá Trạc, Quận 8; thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thảo H đang điều khiển xe gắn máy đi cùng chiều, trên tay phải của chị H có đeo 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu trắng. Khi đến trước số 174 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8; Đ điều khiển xe vượt lên áp sát phía tay phải xe của chị H rồi dùng tay trái giật lấy chiếc lắc tay của chị H đang đeo trên tay phải, sau đó tăng ga bỏ chạy nhưng bị trình sát đội cảnh sát hình sự Công an Quận 10 phát hiện truy đuổi đến trước hẻm 258 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8 thì bắt được Đ cùng tang vật và phương tiện gây án, giao cho Công an Phường 2, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Ngô Hồng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 04/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận chiếc lắc đeo tay Đ chiếm đoạt của chị H có hàm lượng vàng 32.30%, trọng lượng 0.876 chỉ, có trị giá là 944.260 đồng. Ngày 12/01/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trả lại tài sản cho chị H và chị H không yêu cầu Đ bồi thường gì thêm.

Xe mô tô biển số 54N6-2954, do anh Nguyễn H, ngụ tại B6/30 ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, vào năm 2010 anh Hoàng đã bán xe cho một thanh niên tên Hải (không rõ lai lịch).

Ngô Hồng Đ khai vào năm 2015, Đ mua xe biển số 54N6-2954 của một người đàn ông không rõ lai lịch.

Chiếc xe mô tô biển số 54N6-2954, có số máy: VTT36JL1P52FMH-006140 và có số khung: RRKWCH2UM7XC06140. Qua giám định thì không xác định được số khung nguyên thủy (số khung: RRKWCH2UM7XC06140 là do đục lại) và số máy không đổi.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có Công văn đề nghị đăng thông báo tìm chủ sở hữu xe mô tô nêu trên, nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 29/01/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Hồng Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

Xử phạt bị cáo Ngô Hồng Đ mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đồng thời, đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn và khó thi hành) và không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự (do người bị hại không có yêu cầu). Đối với vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển chiếc xe mô tô, biển số 54N6-2954, áp sát bên phải chiếc xe gắn máy của người bị hại là chị Nguyễn Thị Thảo H đang lưu thông cùng chiều với Đ, sau đó bị cáo Đ dùng tay trái giật 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu trắng mà chị H đang đeo trên tay phải, vào khoảng 20 giờ 00, ngày 29/10/2017, tại trước số 174 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trên đường điều khiển xe tẩu thoát thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

[3] Tài sản mà bị cáo Đ chiếm đoạt, qua định giá kết luận có trị giá là 944.260 đồng, thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ngô Hồng Đ đã phạm vào tội “Cướp giắt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét, khi phạm tội, bị cáo Ngô Hồng Đ đã sử dụng xe mô tô có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người bị hại, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người bị hại cũng như những người tham gia giao thông; nên theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001, thì bị cáo Ngô Hồng Đ đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vì vậy, bị cáo Ngô Hồng Đ phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình và gia đình của bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả đã gây ra cho người bị hại; phía người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và viết đơn bãi nại cho bị cáo; để từ đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm g, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Ngô Hồng Đ là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Ngô Hồng Đ phần hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và phần bồi thường tổn thất do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời không có yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

- Đối với chiếc lắc đeo tay của chị H bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hồi và trả lại cho chị H là đúng theo quy định của pháp luật;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu VEMVIP, màu đen, biển số 54N6-2954, có số máy: 1P52FMH-006140 và số khung: RRKWCH2UM7XC06140 (không xác định được số khung nguyên thủy); bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội và hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 136; các điểm: g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hồng Đ 03 (Ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 29/10/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Hồng Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu VEMVIP, màu đen, biển số 54N6-2954, có số máy: 1P52FMH-006140 và không xác định được số khung nguyên thủy. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 41/PNK ngày 18/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Hồng Đ phải chịu số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc